Chỉ tiêu – Indicator	Kết quả Result of 1/4/2008
• Cơ cấu lao động theo loại hình kinh tế - Employment composition by economic sector (%)	100,0
Nhà nước – State	10,5
Ngoài nhà nước - Non-state	87,3
Vốn đầu tư nước ngoài – Foreign investment	2,2
• Cơ cấu lao động theo ngành kinh tế - Employment composition by industry (%)	100,0
Khu vực – Sector I	51,8
Nông nghiệp và lâm nghiệp - Agriculture and Forestry	48,3
Thuỷ sản – Fishing	3,5
Khu vực - Sector II	19,6
Công nghiệp khai thác - Mining and quarrying	0,6
Công nghiệp chế biến, chế tạo – Manufacturing	13,1
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí - Electricity, gas, steam, hot-water supply, and air conditioning	0,3
Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải – Sewage and refuse disposal and distribution of water	0,2
Xây dựng – Construction	5,4
Khu vực - Sector III (các ngành còn lại- the remaining)	28,6
Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác -Wholesales and retail trade; repair of motor vehiches and motorcycles	11,1
Vận tải kho bãi - Transport and storage	3,1
Dịch vụ lưu trú và ăn uống - Hotels and restaurants	3,6
Thông tin và truyền thông – Communications	0,4
Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm - Financial intermediation, banking and insurances	0,4
Hoạt động kinh doanh bất động sản - Real estate activities	0,1
Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ - Scientific activities and technology	0,4
Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ - Administrative activity and supporting services	0,3
Hoạt động của ĐCS, tổ chức CT-XH, QLNN, ANQP, BĐXH bắt buộc - Communist party and political social organisation's activities, public administration and defence; compulsory social security	2,8

PDF compression, OCR, web optimization using a watermarked evaluation copy of CVISION PDFCompressor